

Bản án số: **250/2022/HS-ST**

Ngày: 09/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lò Văn Sung**
2. Ông **Mùa A Phênh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2022/TL-HSST ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H và con bà: Lương Thị N; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 20/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích: Ngày 17/6/2015 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2022 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Lò Văn H** - Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/4/2022, Lò Văn L đi bộ từ nhà ở Bản T, xã N, huyện Đ đến bản N, xã S, huyện Đ chơi thì phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27H2-7714 của Lò Văn H, sinh năm 1989, trú tại bản N, xã S, huyện Đ dựng ở ven đường dân sinh, không rút chìa khóa. L quan sát thấy cách chỗ dựng xe khoảng 30m (ba mươi mét) có ba đến bốn người đang hái cà nhưng quay lưng về phía xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, L đến gần chỗ để xe lên lút, bí mật dắt xe đi khoảng 10m để tránh bị phát hiện rồi mới khởi động, điều khiển xe đi về Quốc lộ 12A hướng về huyện ĐBĐ để bán xe. Trong quá trình di chuyển L có dừng lại bụi cây ven đường để nghỉ. Còn anh H sau khi phát hiện mất xe đã đến trình báo tại Công an xã Sam Mứn. Khoảng 18 giờ ngày 26/4/2022, khi L đang đi xe mô tô đến khu vực xã Ch, huyện ĐBĐ thì bị tổ công tác Công an xã Sam Mứn – Công an huyện Điện Biên phát hiện, đưa về trụ sở Công an xã Sam Mứn để làm việc và tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2-7714.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-ĐGTS ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27H2-7714 có giá trị: 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 29/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại chiếc xe cho anh Lò Văn H trú tại bản N, xã S, huyện Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 14A ngày 29/4/2022.

Bản cáo trạng số: 128/CT-VKSĐB ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn L với mức hình phạt từ **09 tháng** đến **01 năm tù** về tội: "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý và không tranh luận với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Lò Văn L khai nhận vào khoảng 07 giờ ngày 25/4/2022, tại bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn L đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2-7714 nhãn hiệu Honda Wave RSX trị giá 3.000.000 đồng của Lò Văn H, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đơn trình báo của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Lò Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc truy tố, xét

xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Lò Văn L không có tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu bởi trước đó bị cáo đã từng có 01 tiền án đã được xóa án tích (*Bản án số: 87/2015/HS-ST ngày 17/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”*). Ngày 17/9/2015 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo đã thi hành xong án phí, nghĩa vụ dân sự và 01 tiền án chưa được xóa án tích (*Bản án số: 154/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”*). Ngày 26/01/2022 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải mất sức lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ý thức chấp hành pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ **09 tháng đến 01 năm tù** đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27H2-7714, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Lò Văn H. Ngày 29/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại chiếc xe cho Lò Văn H theo Quyết định xử lý vật chứng số 14A ngày 29/4/2022. Quá trình điều tra, truy tố cũng như trong quá trình xét xử anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Xét thấy, việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn L **10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/4/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 14A ngày 29/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án (09/9/2022). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

